ĐỀ CƯƠNG
Báo cáo kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo yêu cầu của Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội
(Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

Thực hiện Văn bản số … /BNV-TCBC ngày…/4/2020 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo yêu cầu Nghị quyết số 56/2017/QH14, tỉnh (thành phố)… báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp các các cơ quan, đơn vị hành chính ở địa phương

a) Phân quyền, phân cấp giữa chính quyền cấp trên với chính quyền cấp dưới; giao quyền chủ động cho cấp dưới.

b) Sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính ở địa phương theo hướng thu gọn đầu mối, giảm cấp trung gian, tăng cường quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

c) Rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

d) Thí điểm việc hợp nhất một số cơ quan có nhiệm vụ tương đồng ở cấp tỉnh, cấp huyện.

đ) Thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành một văn phòng tham mưu, giúp việc chung.

e) Thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (bao gồm cả việc sắp xếp lại thôn, tổ dân phố nhằm giảm đầu mối, giảm số người hoạt động không chuyên trách, tăng cường hiệu quả hoạt động).

2. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy

Tổng hợp các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức phối hợp liên ngành của tỉnh (thành phố) tại 02 thời điểm: Ngày 31/12/2016 (thống nhất với thời điểm số liệu báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016 để Quốc hội ban hành Nghị quyết số 56/2017/QH14) và ngày 31/12/2019 (thống nhất số liệu Báo cáo của tỉnh đã gửi theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương về sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và 04 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW). Cụ thể như sau:

2.1. Tổ chức hành chính

a) Ở cấp tỉnh

Tổng hợp các tổ chức hành chính ở tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là cấp tỉnh) tại thời điểm ngày 31/12/2016 và ngày 31/12/2019. Cụ thể như sau:

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (gọi tắt là sở):

+ Tại thời điểm ngày 31/12/2016 có ….sở.

+ Tại thời điểm ngày 31/12/2019 có ….sở.

+ Dự kiến sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong giai đoạn 2020-2021, giảm …sở.

- Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ, chi cục và tổ chức tương đương (Ban) thuộc cơ cấu tổ chức của sở:

+ Tại thời điểm ngày 31/12/2016 có ….tổ chức thuộc sở, gồm:…phòng, …chi cục,....

+ Tại thời điểm ngày 31/12/2019 có ….tổ chức thuộc sở, gồm:…phòng, …chi cục,….

+ Dự kiến sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong giai đoạn 2020-2021, giảm …tổ chức, gồm:…phòng, …chi cục,....

- Phòng thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở:

+ Tại thời điểm ngày 31/12/2016 có ….phòng.

+ Tại thời điểm ngày 31/12/2019 có ….phòng.

+ Dự kiến sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong giai đoạn 2020-2021, giảm …phòng thuộc chi cục.

- Các tổ chức hành chính khác ở cấp tỉnh[1] (Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế, Khu Công nghiệp,…):

+ Tại thời điểm ngày 31/12/2016 có ….tổ chức, gồm:...

+ Tại thời điểm ngày 31/12/2019 có ….tổ chức, gồm:...

+ Dự kiến sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong giai đoạn 2020-2021, giảm …tổ chức hành chính khác ở cấp tỉnh, gồm:...

- Văn phòng, phòng, ban,.. thuộc cơ cấu tổ chức của tổ chức hành chính khác ở cấp tỉnh:

+ Tại thời điểm ngày 31/12/2016 có ….tổ chức thuộc tổ chức hành chính khác ở cấp tỉnh, gồm:…phòng, …ban,....

[1] Đề nghị rà soát, không tổng hợp "các tổ chức phối hợp liên ngành" của tỉnh vào tổ chức hành chính khác.

+ Tại thời điểm ngày 31/12/2019 có ….tổ chức thuộc tổ chức hành chính khác ở cấp tỉnh, gồm:…phòng, …ban,….

+ Dự kiến sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong giai đoạn 2020-2021, giảm …tổ chức thuộc tổ chức hành chính ở cấp tỉnh.

b) Ở cấp huyện

Tổng hợp các tổ chức hành chính ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là cấp huyện) tại thời điểm ngày 31/12/2016 và ngày 31/12/2019. Cụ thể như sau:

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi tắt là phòng cấp huyện):

+ Tại thời điểm ngày 31/12/2016 có ….phòng.

+ Tại thời điểm ngày 31/12/2019 có ….phòng.

+ Dự kiến sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong giai đoạn 2020-2021, giảm …phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Các tổ chức hành chính khác ở cấp huyện (nếu có):

+ Tại thời điểm ngày 31/12/2016 có ….tổ chức, gồm:...

+ Tại thời điểm ngày 31/12/2019 có ….tổ chức, gồm:...

+ Dự kiến sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong giai đoạn 2020-2021, giảm ….tổ chức hành chính khác ở cấp huyện, gồm:...

Báo cáo chi tiết theo Phụ lục số 1c (kèm theo).

2.2. Đơn vị sự nghiệp công lập

- Tổng hợp số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cả các Ban quản lý dự án) chi tiết theo mức tự chủ về tài chính, vị trí pháp lý của đơn vị sự nghiệp công lập và theo ngành, lĩnh vực sự nghiệp tại 02 thời điểm: Ngày 31/12/2016 và ngày 31/12/2019. Trong đó:

+ Theo mức tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: (1) Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; (2) đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; (3) đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và (4) đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

+ Theo vị trí pháp lý của đơn vị sự nghiệp công lập: (1) Thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (2) thuộc cơ quan chuyên môn (và tổ chức tương đương) thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (3) thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Theo ngành, lĩnh vực: (1) Giáo dục và đào tạo; (2) giáo dục nghề nghiệp; (3) y tế; (4) khoa học và công nghệ; (5) văn hóa, thể dục, thể thao; (6) thông tin và truyền thông; (7) sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Báo cáo chi tiết theo Phụ lục số 2c (kèm theo).

- Dự kiến việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh (thành phố) trong giai đoạn 2020 - 2021.

2.3.Tổ chức phối hợp liên ngành

Tổng hợp số lượng tổ chức phối hợp liên ngành tại 02 thời điểm: Ngày 31/12/2016 và ngày 31/12/2019; trong đó làm rõ:

a) Các tổ chức phối hợp liên ngành không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả đã được giải thể, sắp xếp lại (bao gồm cả các đơn vị, văn phòng chuyên trách giúp việc các tổ chức phối hợp liên ngành) từ tháng 11/2017 (thời điểm ban hành Nghị quyết số 56/2017/QH14) đến tháng 4/2020.

b) Các tổ chức phối hợp liên ngành thành lập mới từ tháng 11/2017 (thời điểm ban hành Nghị quyết số 56/2017/QH14) đến tháng 4/2020 (nếu có).

Báo cáo chi tiết theo Phụ lục số 3c (kèm theo).

3. Số lượng lãnh đạo quản lý

Tổng hợp số lượng lãnh đạo quản lý tại 02 thời điểm: Ngày 31/12/2016 và ngày 31/12/2019, chi tiết như sau:

a) Tổng hợp số lượng Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Tổng hợp số lượng lãnh đạo quản lý của từng cơ quan, tổ chức hành chính của địa phương (theo Điểm 2.1 Khoản 2 Mục I Đề cương).

Báo cáo chi tiết tại Phụ lục số 4c (kèm theo).

c) Tổng hợp số lượng lãnh đạo quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập theo vị trí và ngành, lĩnh vực của đơn vị sự nghiệp công lập (theo Điểm 2.2 Khoản 2 Mục I Đề cương).

Báo cáo chi tiết tại Phụ lục số 5c (kèm theo).

4. Về biên chế và tinh giản biên chế

Tổng hợp số liệu biên chế tại 03 thời điểm: 2015, năm 2017 và năm 2020 (thống nhất số liệu Báo cáo của tỉnh (thành phố) đã gửi theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương về sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và 04 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW) như sau:

a) Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính

- Số biên chế công chức được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao năm 2015, năm 2017 và năm 2020 (kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc giao biên chế công chức từng năm):

+ Năm 2015: Giao … biên chế công chức;

+ Năm 2017: Giao … biên chế công chức;

+ Năm 2020: Giao … biên chế công chức.

- Số công chức có mặt tại thời điểm 31/12/2019 là … người; số biên chế công chức chưa sử dụng là … biên chế (chi tiết theo Phụ lục số 4c nêu trên).

b) Biên chế viên chức

- Số biên chế viên chức được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao năm 2015, năm 2017 và năm 2020 (kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc giao biên chế viên chức từng năm):

+ Năm 2015: Giao … biên chế viên chức;

+ Năm 2017: Giao … biên chế viên chức;

+ Năm 2020: Giao … biên chế viên chức.

- Số viên chức có mặt tại thời điểm 31/12/2019 là …người; số biên chế viên chức chưa sử dụng là …biên chế (chi tiết theo Phụ lục số 5c nêu trên).

c) Hợp đồng lao động

- Số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ) được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (nếu có) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao năm 2015, năm 2017 và năm 2020 (kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc giao biên chế hợp đồng lao động từng năm):

+ Năm 2015: Giao … hợp đồng lao động;

+ Năm 2017: Giao … hợp đồng lao động;

+ Năm 2020: Giao … hợp đồng lao động.

(Trường hợp không giao thì tổng hợp số có mặt tại từng thời điểm).

- Số hợp đồng lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2019 là … người; số hợp đồng lao động chưa sử dụng là … hợp đồng (chi tiết theo Phụ lục số 4c và Phụ lục số 5c nêu trên).

d) Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm ngày 31/12/2019 (nếu có).

đ) Tổng hợp kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của tỉnh (thành phố) từ năm 2015 đến nay.

II. ĐÁNH GIÁ

1. Về sắp xếp tổ chức bộ máy

a) Đánh giá việc rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; rà soát, điều chỉnh, sắp xếp các tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Đánh giá việc thí điểm việc hợp nhất một số cơ quan có nhiệm vụ tương đồng ở cấp tỉnh, cấp huyện; thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành một văn phòng tham mưu, giúp việc chung.

c) Đánh giá việc thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (bao gồm cả việc sắp xếp lại thôn, tổ dân phố nhằm giảm đầu mối, giảm số người hoạt động không chuyên trách, tăng cường hiệu quả hoạt động).

d) Về đổi mới, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực và nhu cầu của thị trường, xã hội ở địa phương.

- Thực hiện xã hội hóa dịch vụ công, đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương.

2. Về quản lý, sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện tinh giản biên chế.

3. Đánh giá các tác động của những yếu tố liên quan đến cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: (1) cải cách thủ tục hành chính; (2) tin học hóa quản lý hành chính nhà nước, thực hiện chính quyền điện tử; (3) đổi mới phương thức làm việc, giảm hội họp, giảm giấy tờ hành chính; (4) đáp ứng các điều kiện cần thiết khác cho công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề xuất các giải pháp về tổ chức bộ máy (nếu có).

2. Đề xuất các giải pháp về quản lý, sử dụng biên chế công chức, biên chế viên chức, hợp đồng lao động (nếu có)./.